

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2020/HS-ST
Ngày 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phụng;

Ông Vi Văn Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoài- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: K V N, tên gọi khác: K V C; Sinh ngày 18 tháng 8 năm 1996 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X T, xã M L, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; DA tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông K V B và con bà V Th Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 01/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã chấp hành xong quyết định của bản án. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: V V A, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 14 tháng 4 năm 1996 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản S Th, xã T C, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V H và con bà L Th Ph (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2020 đến nay. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Hoàng Thị Hà – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh L V G. Vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2020, K V N rủ V V A đi mua ma túy về sử dụng, A đồng ý. Sau đó N và A đã thuê xe máy lai đi đến bản P Kh, xã T L, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An rồi xuống xe đi bộ lên đồi gặp một người đàn ông lạ mặt và N mua của người đó 01 gói ma túy với giá 200.000đ được gói bằng bao potylen màu hồng. Mua được ma túy N và A thuê xe máy lai chở về. Đến 17 giờ cùng ngày đến bản Nh M, xã Nh M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An thì hai người lên con nghien nên xuống xe rồi đi vào nhà anh L V T định lấy gói Heroine ra sử dụng thì bị Ban Công an xã Nh M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An phối hợp với Đoàn Biên phòng Nh M thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Nghệ An bắt quả tang thu giữ trong tay phải của N 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bao potylen màu hồng.

Kết luận giám định số 1027/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của K V N và V V A gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất bột màu trắng thu giữ của K V N và V V A có khối lượng là 0,6 (*không phải sáu*) gam.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-TD ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố V V A, K V N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K V N từ 16 đến 20 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V V A từ 12 đến 16 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận, bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo K V N, V V A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 09/7/2020, tại bản Nh M, xã Nh M, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, K V N và V V A tàng trữ trái phép 0,6 gam Heroine. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm gián đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

K V N là người khởi xướng, sử dụng tiền và là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo A là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V V N đã bị kết án một lần chưa được xóa án tích lần phạm tội này là tái phạm do đó đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Luận cứ của người bào chữa đưa ra để Hội đồng

xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng xét thấy mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội, khối lượng vật chứng và nhân thân của từng bị cáo mà phải lượng hình ở mức cao hơn mới thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì Cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy và những người đã chở các bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa có cơ sở để điều tra làm rõ. Anh L V T không có mặt ở nhà tại thời điểm các bị cáo có ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên trách nhiệm hình sự không đặt ra.

[7] Xử lý vật chứng: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dA tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo K V N (Tên gọi khác: K V C), V V A phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo K V N.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V V A.

- Xử phạt: **K V N** (Tên gọi khác: K V C) **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

- Xử phạt: **V V A 01 (Một)** năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự .

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 84 ngày 12.8.2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dA sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo K V N, V V A.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 17/9/2020.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Lam